

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 260 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ có thành tích
trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... <i>Đ.Đ.Đ.</i>	CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
	Ngày: <i>29/02/2012</i>	
	Chuyên:.....	

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Mộ Đức, Lý Sơn, Đức Phổ, Bình Sơn, Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 139/SNV-TĐKT ngày 20/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 02 đối tượng (hệ cán bộ) đã có thành tích trong kháng chiến chống Pháp; 26 đối tượng (hệ cán bộ) và 120 đối tượng (hệ nhân dân) đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (có danh sách kèm theo).

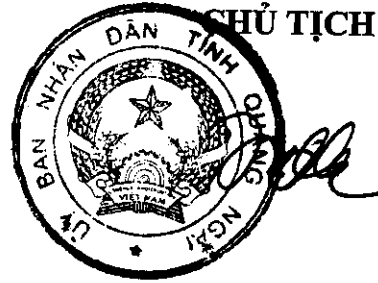
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Mộ Đức, Lý

Sơn, Đức Phổ, Bình Sơn, Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

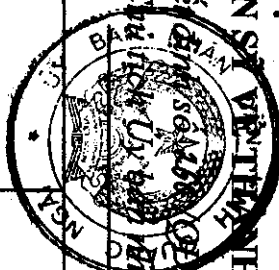
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc111}.



Cao Khoa

**DANH SÁCH TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VỆ TỰA VÀ THANH NIÊN TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

*(Kèm theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*



Số thứ tự	Đề nghị	Được duyệt	Giới tính	Họ và tên	Chánh quán	Trú quán	Chức vụ	Thâm niên xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
HUYỆN NGHĨA HÀNH											
1			Ông	Phạm Công Tê	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Chiến sĩ đội tự vệ xã	1	3		
2			Ông	Phạm Công Chi	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Tổ trưởng tuyến truyền đại đội DKích Ba To	1	4		

TỔNG CỘNG: 02 Trường hợp.

**DANH SÁCH TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CHO CÁN BỘ, CHIẾN SỸ VÀ THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Số thứ tự	Đề nghị	Được duyệt	Giới tính	Họ và tên	Thành phố	Trú quán	Thăm niên xét thưởng (đã quy đổi)			Ghi chú
							Năm	Tháng	Ngày	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI										
1			Ông	Võ Khắc Quy	Xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	4	6		
2			Bà	Trần Thị Trang	Xã Nam Trung, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	4	10		
3			Bà	Cao Thị Mai Hoa	Xã Diên Thành, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	4	1		
HUYỆN SƠN TINH										
4			Bà	Trần Thị Hạnh	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	3	7		
5			Bà	Tạ Thị Thanh Thủy	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	1	6		
6			Bà	Nguyễn Thị Dương	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	3			
HUYỆN ĐỨC PHỐ										
7			Ông	Võ Đình Thái	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1	10		

8	Bà	Bùi Thị Ngự	Xã Phố Thanh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Thanh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	10		
9	Ông	Nguyễn Cây	Xã Phố Thanh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Thanh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	4		
10	Bà	Trương Thị Khéo	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	3		
11	Bà	Nguyễn Thị Hương	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	4		
12	Bà	Nguyễn Thị Ry	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	10		
13	Bà	Trần Thị Lan	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	5		
14	Ông	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	8		
15	Ông	Huỳnh Phú	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	7		
16	Ông	Trần Ngọc Tiên	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3	6		
17	Bà	Phạm Thị Lâm	Xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Xã Phố Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	3		
18	Bà	Nguyễn Thị Chân	Xã Phố Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	8		
19	Bà	Đỗ Thị Đẹp	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	8		
20	Bà	Nguyễn Thị Lan	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	9		
21	Ông	Lê Văn Bường	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	10		
22	Bà	Huỳnh Thị Khuyên	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	3		

23	Ông	Huỳnh Tâm	Xã Phò Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phò Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	4	5		
			HUYỆN BA TƠ					
24	Bà	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Xã Ba Đình, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	4	1	15	
			HUYỆN MỘ ĐỨC					
25	Ông	Võ Thanh Quát	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3	3	15	
26	Ông	Lê Văn Sơn	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1	6		

TỔNG CỘNG: 26 TRƯỜNG HỢP.

**DANH SÁCH TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CHO NHÂN DÂN VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH TÍCH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

(Kèm theo Quyết định số: 330/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Số TT	Đề nghị	Được duyệt	Giới Tính	Họ và tên	Xã/Thị trấn	Trú quán	Tóm tắt thành tích	Ghi chú
HUYỆN TƯ NGHĨA								
1		2	3	4	5	6	7	8
1			Ông	Trần Ngọc Tân	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1969-1975: bình vận; rải truyền đơn, cắm chông	
2			Ông	Lâm Nông	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1972-4/1975: tham gia sản xuất lương thực tại Ban giáo dục tỉnh	
3			Ông	Lâm Phú	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1972-1973: tham gia công tác thanh niên đảo hằm, vớt chông; 1973-4/1975: tham gia dân công làm đường, công đạn	
4			Bà	Trương Thị Công	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1972-4/1975: liên lạc, chuyên thu, tiếp tế lương thực, thuốc tây	
5			Bà	Lê Thị Lý	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1973-4/1975: tham gia công tác thanh niên, đào hằm cắm chông; dân công công đạn, làm đường nhiều lần, chuyên đạn cho bộ đội giải phóng Quảng Ngãi	
6			Bà	Trần Thị Nghĩa	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1962-1965: ứng hộ của cải, lương thực; tham gia cứu cán bộ bị sắp hằm; 1969-1974: sống ở khu đồn.	
7			Bà	Đào Thị Đám	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1967-1971: chuyên thương; chuyên lương thực, rào làng chiến đấu; 1972-1974: tham gia TNXP làm đường; vận chuyển vũ khí; 1974-30/4/1975: không có xác nhận tham gia CM	

8		Ông	Lê Quận	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1964-1969: rào làng chiến đấu, đào thông hào, đóng góp nuôi quân; 1969-4/1975: sống ở khu đồn
9		Bà	Phạm Thị Diệp	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	1962-1965: tiếp tế lương thực, 1965-1969: nuôi quân, nuôi thương binh; 1969-1975: sống ở khu đồn
10		Ông	Trần Thung	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	1968: ủng hộ thuốc lá, vải, lúa và tiền mặt cho cách mạng; 1967-30/4/1975: dạy học tại địa phương
				THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI		
				HUYỆN SƠN TINH		
11		Ông	Nguyễn Văn Tâm	Xã Tinh Thiện, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Từ 1971-4/1975 là cơ sở an ninh Xã Tinh Thiện, cung cấp thông tin hoạt động của địch, xây dựng phong trào bảo vệ quân chúng và phục vụ chiến đấu.
12		Ông	Hà Văn Hòa	Xã Tinh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tinh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1972 đến 1973 còn nhỏ chủ yếu là hoạt động theo phân công của đội du kích để nắm bắt tình hình của địch báo cho du kích biết và chiến đấu tiêu diệt địch
13		Bà	Huỳnh Thị Tuyết	Xã Tinh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tinh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1962 đến 1966 tham gia dân quân, tiếp tế lương thực, vận chuyển thương binh, năm 1967 đến 1975 không làm gì cho địch, làm ăn lương thiện
14		Ông	Lê Văn Thơm	Xã Tinh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tinh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1972 đến năm 1975 tham gia gia rải truyền đơn, rải mìn, nắm tình hình địch.

15	Bà	Nguyễn Thị Thảo	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1974 đến 1975 tham gia mật ở vùng địch
16	Bà	Phạm Thị An	Xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1966 đến 1969 nuôi dưỡng một thương binh, tham gia cán bộ phụ nữ của thôn và đóng góp gạo cho du kích
17	Bà	Nguyễn Thị Thảo	Xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1972 đến 1975 trụ bám vùng giải phóng, mua gạo mấm muối, thuốc tây cho du kích, đội công tác. Hợp pháp nắm tình hình địch báo cho cách mạng, chăm sóc thương binh
18	Bà	Lâm Thị Dầy	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1965 đến 1968 vận động chị em phụ nữ và bản thân góp đường, sữa, thực phẩm nuôi thương binh
19	Bà	Nguyễn Thị Rê	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Tháng 1973 đến 1975 cơ sở cho Quân báo huyện, liên lạc ở Tịnh Ấn Tây xuống vùng địch, chuyển thư
20	Ông	Nguyễn Dương	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1965 đến 1968 xuống đường đấu tranh, tại Gò Huỳnh tỉnh Quảng Ngãi
21	Bà	Phạm Thị Thu	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1965 đến 1968 tham gia đào hầm chống tăng và mua nhu yếu phẩm cung cấp cho cách mạng
			HUYỆN SƠN HÀ		
22	Ông	Đinh Đóch	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	69-72: đóng góp 200 ang lúa, 150 lon gạo, 3000đồng bạc, 3 bộ quần áo, 1 con bò. 72-75: 250 ang, 200 lon gạo, 4000đồng bạc, 5 bộ quần áo.
23	Bà	Đinh Thị Bĩa	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	64-75: ủng hộ 500ang lúa, 400 lon gạo, 2 con bò, 1 con trâu, 2 nôi bẫy, 3 bộ quần áo, 5000đồng bạc

24		Ông	Dinh Rủ	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 55-56 làm cơ sở mật, nuôi giậu cán bộ, 1956 bị địch bắt từ 3 tháng tại Sơn Giang, ra tù tiếp tục hoạt động hợp pháp nuôi giấu cán bộ; 57 bị bệnh đau chết; - Từ 1965: gia đình (Vợ) đóng góp 200 ang, 200 lon gạo, 50 đồng bạc; 2 chiếc nôi bầy, 2m nilông, 2 bộ quần áo.
25		Bà	Dinh Thị Rêu	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 56-66: ủng hộ 200 ang, 250 lon gạo, 50 đồng bạc, 2 bộ quần áo, 2m nilông.
26		Ông	Dinh Hàng	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 66-70: 200 ang lúa, 200 lon gạo, 1 con bò, 3 nôi bầy, 3 ang muối; 70-75: 100 ang lúa, 200 lon gạo, 14m nilông, 1.000 viên thuốc các loại.
27		Bà	Dinh Thị Tạch	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 68-70: 50 ang lúa, 200 viên đạn, 50 lon muối, 20 gói bột ngọt, 15 cái khăn, 15 bộ quần áo, 01 khẩu súng Carbin; 70-75: 250 ang lúa, 20 lon sữa, 20 lon muối, 20 gói bột ngọt.
28		Ông	Dinh Pua	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 68-70: 100 ang lúa, 1 chiếc nôi bầy; 70-72: 70 ang lúa, 30 lon muối; 72-75: 120 ang lúa, 15 lon sữa
29		Bà	Dinh Thị Dinh	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 67-70: 1 con bò, 50 ang lúa, 300 lon gạo, 3 chiếc nôi bầy, 7 ang muối, 2kg bột ngọt, 15 bộ quần áo, 20 chiếc khăn tay; 70-75: 150 ang lúa, 150 lon gạo, 12m nilông, 15 bộ quần áo, 30 chiếc khăn tay.

30	Bà	Đinh Thị Bách	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	60-69: ùng hệ 200ang lúa, 2 chiếc nôi bầy, 300đồng bạc.
31	Bà	Đinh Thị Bép (Giá ít)	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 68-75: ùng hệ 200 ang lúa, 1 con bò, 1 con heo, 5 bộ quần áo, 15m niông, 10 ang muối, 300 viên đạn, 5 quần lưu đạn, 100 lon gạo, 2 con vịt.
32	Ông	Đinh Văn Chuối	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 58-75: ùng hệ 3 con bò, 1 con trâu; 500 ang lúa, 6 chiếc nôi bầy, 500 lon gạo, 20 bộ quần áo, 30m niông, 1 con heo.
33	Ông	Đinh Văn Nậy	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	67-68: ùng hệ 120 ang lúa, 69-72: 60 ang lúa. 1973: 1 con bò, 50 lon gạo. 174: ùng hệ 1500 góc mì, tham gia dân công tài thương tại chiến trường 1968.
34	Ông	Đinh Máy	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	10/64: ùng hệ 1 con bò. 11/65: 50 ang lúa. 7/66: 3 nôi bầy. 8/67: 40ang lúa. 9/68: 30 ang lúa. 10/69 ùng hệ 10 ang lúa, 2 con heo.
35	Ông	Đinh Văn Lầy	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	60-75: đóng góp 100 ang lúa, 15.000 đồng bạc, 2 con heo, 20 con gà.
36	Bà	Đinh Thị Giõ	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 61-63: 120 ang lúa; 64-68: 200 ang lúa, 10 bộ quần áo, 2 chiếc chăn đắp, 2 chiếc nôi bầy; 69-71: 220 ang lúa, 2 chiếc nôi bầy, 200 lon gạo; 72-74: 180 ang lúa, 2 chiếc nôi bầy, 1 con trâu.

37		Ông	Đinh Văn Mát	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 59-69: 160 ang lúa, 2 con bò; /0-75: 100 cái vông, 90 ang lúa, 350 lon gạo, 1 con trâu; 4 chiếc nồi bậy, 2 chiếc nồi bung.
38		Ông	Đinh Văn Đuôi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 68-71: 2 con bò, 3 con heo, 200 ang lúa, 250 lon gạo, 2 chiếc nồi bậy, 10 bộ quần áo, 20m nilông.
39		Ông	Đinh Văn Riêu	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 1950: 45 ang lúa; 59-60: 85 ang lúa, 2 bộ quần áo, 20m nilông; 61-62: 2 con heo, 1 con bò.
40		Ông	Đinh Văn Thanh	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- 59-69: 480 ang lúa, 2 chiếc nồi bung, 3 chiếc nồi bậy, 4 con heo, 19 con gà, 1 con bò, 300 lon gạo
41		Ông	Đinh Văn Rai	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	- Từ 1960-1975: ủng hộ cho cách mạng 1 con bò, 6 con heo, 400 ang lúa, 40 con gà, 500 ngàn đồng.
HUYỆN MỘ ĐỨC						
42		Bà	Dương Thị Hai	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1970-1974: Tham gia đội TNTP và chữ thập đỏ Xã Đức Minh chăm sóc nuôi dưỡng thương binh 05 lần thời gian 1 tháng, tham gia 15 lần vận chuyển lương thực thuốc tây từ trung khu dồn đem ra ngoài cho du kích. Tham gia 25 lần công gạo lên tây đường mỗi lần 02 ngày, Gia đình có 02 liệt sỹ.

43	Ông	Trà Biện	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1970-1975: Trách nhiệm, nắm tình hình địch báo cho du kích, che đậy công sự cho cán bộ, du kích. Cảnh giới, nắm tình hình địch vào cho du kích có kế hoạch đối phó, tham gia 30 lần công gạo lên tây đường mỗi lần đi về 2 ngày, đi xin gạo, rau xanh về nấu cơm cho du kích ăn 20 lần, có 25 lần quên góp đem ra ngoài giao cho ban tiền lương.
44	Bà	Phan Thị Minh	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1970-1975: Tham gia vào đội TNTP và chữ thập đỏ thường xuyên sơ cứu, băng bó vết thương cho cán bộ nhân dân; cảnh giới, làm liên lạc cho hội phụ nữ tiếp tế lương thực, thuốc tây cho cán bộ du kích ở khu mìn Phú Nhuận; 40 lần công gạo lên tây đường, mỗi lần 2 ngày; 30 lần xin gạo về nấu cơm cho cán bộ du kích ăn...
45	Bà	Võ Thị Đới	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1975: Vào đội thiếu niên Tiền phong Xã làm nhiệm vụ cảnh giới bám địch đi càn báo cho CM; đi dân công chuyên thương binh lên tây đường; tham gia đào giao thông hào và vút chông cho du kích đánh địch; cùng với gia đình tham gia nuôi dưỡng thương binh tại nhà...

46		Bà	Lê Thị Lưu	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1974: địch cần quét đù kích, nắm bắt tình hình địch về báo cáo cho cán bộ trong 2 tháng, 02 lần. ngụy trang 01 hàm công sự để cho cán bộ và đù kích trú ẩn. hợp pháp lên vùng địch mua thuốc tây 02 lần, thường xuyên mang cơm gạo cho đù kích, số tiền là 100.000 đồng được 15 kg gạo, nắm tin tức 02 lần cho đù kích, đem cơm cho đù kích 05 lần. Gia đình cách mạng.	
47		Ông	Đỗ Văn Long	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1975: Tham gia đội TNTP, đưa thư báo cho đù kích. Chuyển thư cho bộ đội đù kích 2 lần, 4 lần phát hiện địch báo cho đù kích giải vây, 20 người thoát. Thu gom 10 trái lựu đạn và 15 băng đạn AR15 đưa cho đù kích chuyển gạo 30 lần lên Đức Hòa, đem 10 lần cơm cho cán bộ đù kích, ngụy trang hàm công sự 12 lần. Thu gom 15 trái M79 và 4 thùng đạn đại liên đưa cho đù kích, băng bó vết thương 10 người cán bộ và dân. Gia đình có công.	

48		Ông	Nguyễn Sơn	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1970-1974: Liên đội trưởng TNTTP, tổ chức xây dựng thanh thiếu niên ở trong thôn, phân công nhiệm vụ cho thiếu niên canh giới địch cho đư kích, tin báo kịp thời tình hình địch càng quết, chờ cơ hội địch sơ hở lấy cấp lựu đạn giao cho đư kích. Phát hiện địch từ biển kéo vào, kịp thời báo cho đư kích chạy thoát, tham gia chiến dịch đánh quân lỵ mộ Đức, núi Ông Dọ, Núi đất, vận chuyển gạo lên Đức Hòa, lên Đức Phú tham gia vào đội của Xã xây dựng kinh tế cho địa phương. Về địa phương tham gia dân quân phục vụ chiến đấu.	
49		Ông	Nguyễn Văn Tốt	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1975: Vào đội TNTTP và chữ thập đỏ, s giải thoát 2 lần đư kích đang hợp mỗi lần 5 – 7 người. Cảnh giới địch, dẫn các anh vào khu đồn hoạt động, xin tiền gạo trong dân 21 lần mỗi lần 21 lần, thu 200 viên đạn, băng bó 01 anh bộ đội. Gia đình có công cách mạng.	

50	Ông	Nguyễn Kim Ngoan	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1971-1975: Tham gia đội TNTP và chữ thập đỏ Xã Đức Minh, thường xuyên sơ cứu băng bó vết thương cho cán bộ và nhân dân, nắm tin tức địch báo cho du kích che đậy công sự cho cán bộ, du kích 20 lần, tham gia công gao từ đông sang tây đường 30 lần mỗi lần đi về 2 ngày, đem cơm cho du kích ở khu mìn Phú Nhuận 25 lần, đi xin gạo về nấu cơm cho du kích 20 lần. Gia đình có 01 liệt sĩ, thương binh
51	Ông	Nguyễn Văn Tân	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1974: đội viên TNT , 6 lần lần đem cơm vào cắm rơm cho du kích khi địch càn, công gao lên tây đường nhập kho Đức Hòa 12 lần, 8 lần tin tức khu đồn ra cho du kích, dẫu 10 lần gạo ra cho du kích ở cãm. Gia đình bám trụ, có công cách mạng.
52	Bà	Nguyễn Thị Toán	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Từ năm 1968-1975: tham gia vận chuyển lương thực, nuôi dẫu cán bộ, đóng góp tiền của cho cách mạng.
53	Ông	Võ Tâm	Xã Đức Thanh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Thanh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	1973-1974 làm liên lạc, đưa thư, đóng góp tiền của cho cách mạng.
HUYỆN LÝ SƠN					

54		Ông	Nguyễn Mộ	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Từ năm 1973 ông tham gia cơ sở cách mạng tại địa phương, đấu tranh với địch việc ám sát ông Nguyễn Ngạch. Đồng thời nắm bắt tình hình địch, vận động thanh niên đi thoát ly và có đóng góp tiền cho cơ sở cách mạng.
55		Ông	Ngô Churu	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1955 ông tham gia cơ sở cách mạng. Năm 1964 ông được tổ chức phân công sinh hoạt với giới nông dân, vận động thanh niên chống không đi lính cho địch và tham gia tặng quà cho quân giải phóng.
HUYỆN ĐỨC PHỐ						
56		Bà	Nguyễn Thị Sinh	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*3/1966-6/1966: đi dân công hoá tuyến. *7/1966-30/4/1975: bám trụ; đi dân công ngắn hạn (7 lần, 10-15 ngày/lần); đóng góp 700 kg gạo, 600.000 đồng.
57		Bà	Trương Thị Hoa	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1964-1975: bám trụ; tham gia đấu tranh chính trị (3 lần); đi dân công (3 đợt, 7-10 ngày/đợt); đóng góp 900 kg gạo, 1.300.000 đồng.
58		Bà	Bùi Thị Bảy	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Xã Phố Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1964-1975: bám trụ; đi đấu tranh chính trị (3 lần); dân công gánh gạo (3 đợt, 10 ngày/đợt); đóng góp 800 kg gạo; 1.500.000đ; nấu cơm cho DK Xã (10 lần, 8 người ăn/lần)

59	Bà	Lê Thị Thêu	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*6/1964-10/1966: tô phỏ phụ nữ, góp gạo cho Chi hội trưởng phụ nữ thôn. *10/1966-11/1967: nấu cơm tiếp tế cho BD. *11/1967-30/4/1975: tổ trưởng PNTũ, góp gạo tiết kiệm vận chuyển về kho cất giầu; vận động ủng hộ vật chất, tiền bạc,...
60	Ông	Lê Văn Cho	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*2/1965-1/1968: TNTP, vớt chông; đào hầm chông, hầm trú ẩn; cảnh giới địch. *2/1968-11/1972: tham gia đấu tranh chính trị (21 lần); đi đào đường, đắp mô (20 lần); rải truyền đơn (5 lần); *1972: vào miền Nam sinh sống.
61	Ông	Nguyễn Sĩ	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Châu, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1968-1970: đội TNTP, cảnh giới địch. *1971-1975: tham gia vận chuyển gạo, đạn được phục vụ kháng chiến
62	Bà	Trần Thị Nghiễm	Xã Phỏ Cường, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Cường, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*02/1965: tham gia giúp đỡ kháng chiến, được phân công cảnh giới, nắm đường dây, phá rào và áp chiến lược, nguy trang nắp hầm. *1969-1972: tham gia vào đội thiếu nhi quân, đào hầm, nắm tình hình địch, lấy cấp vũ khí địch giao cho DK và tham gia DK địa phương.
63	Ông	Dương Văn Bảy	Xã Phỏ Cường, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Cường, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*12/1967-12/1971: giúp đỡ CM, vớt chông, làm liên lạc, đưa thư, nắm tình hình địch, đây hầm bí mật... *Sau 1971: được đưa ra miền Bắc học.

64	Bà	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1/1969-8/1973: đội thiếu nhi, tham gia đội văn nghệ, cảnh giới địch. *8/1973-4/1975: DK thôn; vận chuyển lương thực, lo cơm nước.
65	Bà	Trần Thị Phi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1968-1970: thiếu nhi, cảnh giới, cùng gia đình che giấu CB,DK. *1970-1973: chi hội phó thiếu nhi, nấu cơm nước. *1973-1975: DK thôn, theo dõi địch
66	Bà	Võ Thị Thuận	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1966: tham gia thiếu nhi quân; năm tình hình địch. *1968: đi dân công (3 tháng); che giấu CB,DK; nguy trang 2 hầm bí mật; nhiều lần đi dân công ngắn hạn 1 tháng.
67	Ông	Nguyễn Nhân	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1967: cảnh giới địch, lượm lưu đạn, đạn, pháo cối không nổ của địch cho DK cài tiến. *1972: tham gia DK thôn, cảnh giới, liên lạc, cơm nước.
68	Bà	Nguyễn Thị Ý	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1967: tham gia đội TNTP, cảnh giới địch. *1969: tham gia đội thiếu nhi quân, đào hầm, vét giao thông hào, làm lô cốt, công gạo. *1971: tham gia DK thôn, chôn gạo, khiêng thương, bị địch bắt.
69	Bà	Trần Thị Trí	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1967-1974: thiếu nhi quân, giao liên, liên lạc. *1974-1975: DK Xã.

70	Bà	Lê Thị Thu	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1966-1968: thiếu nhi quân, hiện lạc, cảnh giới, nuôi giầu CB. *1969-1971: DK thôn; dân quân dài hạn công súng. *1972-1975: Tổ trưởng Phụ nữ, quyên góp gạo.
71	Bà	Trần Thị Bảy	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1960: cùng cha mẹ che giấu CB. *1964: tham gia du kích thôn, rào làng, tuần tra canh gác, com nước, dân công chuyên gạo. *1966: làm công tác phụ nữ thôn.
72	Bà	Trần Thị Hạo	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1965: tham gia DK thôn, đi đấu tranh chính trị, che giấu CB,DK, bộ đội. *1967-1973: nguy. trang 2 hầm bí mật trong vườn nhà.
73	Bà	Nguyễn Thị Sáu	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*5/1969: thiếu nhi quân, bỏ phòng, đào hầm, cảnh giới, nguy. trang hầm; tham gia dân công công gạo; tiếp tế lương thực.
74	Bà	Nguyễn Thị Tháo	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1960-1965: tham gia lực lượng thanh niên canh gác, rào làng, đào giao thông hào, lô cốt; đi dân công gần ngày. *1965-1975: tham gia đoàn thể phụ nữ, mua gạo, đào hầm bí mật tại nhà, cất giấu CB,DK. *1972: đi dân công mở đường Trường Sơn ở Đèo Ai (1 tháng).

75		Bà	Nguyễn Thị Đậu	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1961-9/1964: Du kích mặt thôn. *10/1964-12/1967: đội viên DK Xã, dân công mở đường, công súng gạo. *26/12/1967-1975: làm tổ trưởng phụ nữ, vận động quyền góp gạo tiền.	
76		Bà	Nguyễn Thị Kiên	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1970-4/1973: Đội thiếu nhi, cảnh giới. *4/1973-5/1973: thiếu nhi, vác, gánh gạo từ biển vào bờ, bị địch bắt ở nhà lao Đức Phỏ. *6/1973-1/1974: dịch thả vè, vào Đội thiếu nhi thôn, vào DK thôn, làm giao liên mang thư. *1/1974-30/4/1975: nấu cơm nước cho CB,DK.	
77		Bà	Nguyễn Thị Ôn	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*1961-1964: vào lực lượng mặt (thôn). *11/1964-6/1968: Tổ trưởng Phụ nữ thôn, quyền góp, thu mua, chuyển, chôn giấu lúa gạo, thuốc men cho CM. *9/12/1966: nhận nhiệm vụ dẫn phụ nữ đi đấu tranh chính trị. *5/9/1966: đi đấu tranh chính trị ở chợ ĐPhỏ. *7/1968-30/4/1975: Tổ trưởng phụ nữ, nuôi giấu CB,DK trong vườn.	
78		Ông	Nguyễn Văn Cáo	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phỏ Vinh, huyện Đức Phỏ, tỉnh Quảng Ngãi	*8/1954-1960: cơ sở CM nuôi giấu CB (5 người). *1960-7/1963: Du kích Xã. *7/1963: chết	Chết

79		Ông	Trần Văn Lành	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1962: cơ sở CM; Trưởng ban kinh tế thôn; Trưởng ban tiên phong thôn. *1967-1970: Trưởng ban nông hội thôn; *1970: đầu ồm, về nghỉ công tác.	
80		Bà	Trần Thị Xuân	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1968-10/1973: thiếu nhi thôn; *11/1973-1975: có chồng vào làm du kích thôn.	
81		Bà	Phạm Thị Liệu	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1970-2/1972: thiếu niên tiên phong, liên lạc hợp pháp cho DK Xã. *3/1972-4/1975: cơ sở CM, liên lạc cho đội công tác phía trước; cảnh giới.	
82		Ông	Châu Ê	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*7/1966-30/4/1975: bám trụ; cung cấp gạo muối, lương thực; tham gia dân công chuyên gạo và súng đạn lên căn cứ.	
83		Bà	Phạm Thị Cúa	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1953: tham gia thanh niên, dân công giúp đỡ bộ đội chống Pháp; trong kháng chiến chống Mỹ; đóng góp gạo, heo, gà cho DK Xã nhiều lần	
84		Ông	Phạm Sáu	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*2/1965-12/1969: tham gia DK. *12/1969: chiến đấu bị thương; anh hy sinh, gia đình khó khăn, xin nghỉ công tác.	
85		Ông	Võ Tấn Dũng	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1964-9/1969: tham gia DK *9/1969: chiến đấu bị thương, sức khoẻ yếu, nghỉ công tác.	
86		Bà	Phạm Thị Tâm	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1965-1966: thiếu niên Tiên phong, nắm tình hình địch báo cáo; lấy cấp súng đạn cho DK. *1971: xin nghỉ công tác.	

87	Bà	Huỳnh Thị Vân	Xã Phó Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phó Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*1966: đội thiếu niên tiên phong, giám sát, nắm tình hình địch; chuyên thương; tiếp tế lương thực. *12/1967: DK thôn. *12/1970: xin nghỉ công tác.
88	Ông	Huỳnh Minh	Xã Phó Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phó Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	*6/1966: đội thiếu niên tiên phong, bám tình hình địch báo cáo; thường xuyên chuyên thương binh về trạm xá. *11/1969: DK thôn. *1968: tham gia biểu tình, bị thương, xin nghỉ công tác.
89	Ông	Ngô Nghiệp	Xã Phó Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Phó Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Tháng 7/1969-4/1975: Đội thiếu niên tiên phong, thiếu niên quân xã Phó Cường.
HUYỆN BÌNH SƠN					
90	Bà	Võ Thị Dê	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1961-1963 đóng góp cho cách mạng 06 ang gạo, 04 lít nước mắm, 04m ni lông đi mưa; 05 lon sữa; 1964 ủng hộ cho cách mạng 04 ang gạo; 1965 là hội viên phụ nữ, đấu tranh trực diện với địch 02 lần.
91	Bà	Phan Thị Trơ	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 4/1960 tham gia đào hầm cho cách mạng; 6/1965 đóng góp 03 ang gạo; đi vận động đóng góp gạo cho cách mạng; 02/1970 chuyển gạo đi khu tây; 9/1972 cho bộ đội mượn nhà để đóng quân; 11/1973 cắt đầu dây điện, đồ dùng cho đội công tác.

92		Bà	Hồ Thị Giò	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1967-1968 ba vận động chị em biểu tình chống lại chính sách của Mỹ ngụy, bản thân nhiều lần bị địch đánh đập.	
93		Bà	Võ Thị Tú	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1960 tham gia đào hầm 20 ngày; 1962 góp gạo, mắm nuôi bộ đội; 1965 vận động đấu tranh với địch 20 người; 1972 đi canh giới địch.	
94		Bà	Nguyễn Thị Luôn	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1961-1965 nuôi đầu cán bộ trong nhà cùng gia đình; ủng hộ 02 ang gạo, 02 chai nước mắm; 10 líp thuốc bôi; 1964-1966 đóng góp 22 ang lúa; 02 ang gạo; 80 đồng; 1972 bị địch bắt ở tù 01 tháng.	
95		Ông	Võ Khương	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1964 tham gia du kích mật bị địch bắt tra tấn nhưng không khai báo, giữ bí mật cho cách mạng	
96		Bà	Hồ Thị Lãnh	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1963 tham gia du kích thôn; nắm tình hình địch báo cho đội công tác. Tham gia phá ấp chiến lược, động viên thanh niên thoát ly, đóng góp lương thực cho CM	
97		Bà	Đoàn Thị Diễm	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1965 chuyển gạo cho cách mạng 02 ngày; 1966 bán thân và gia đình ủng hộ 04 lít nước mắm; 09 ang gạo; tham gia đào hầm 02 đêm; 1967 trụ bám đầu tranh với Đại hân và cảnh giới địch.	

98		Bà	Phạm Thị Liên	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1970-1972 tham gia đội thiếu nhi, nắm tin báo cho đội công tác 7 lần; tham gia đấu tranh trực diện với địch 04 lần; 1973-1975 mua bột ngọt, thuốc tây cho cách mạng; giữ súng đạn cho cách mạng thu được của địch.	
99		Bà	Nguyễn Thị Cúc	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1965-1966 chuyển gạo cho cách mạng 02 ngày, ủng hộ 05 lít nước mắm; 07 ang gạo, tham gia đào hầm 02 đêm; 1967 cảnh giới địch báo cho đội công tác.	
100		Bà	Phạm Thị Lý	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1968-1970 tham gia đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, báo tin cho đội công tác 12 tin; tham gia rải truyền đơn 02 đêm; 1971-1972 mua mắm, muối, thuốc men cho đội công tác; dẫn đường chuyển thương binh đến địa điểm cấp cứu; 1973-1975 tham gia du kích thôn.	
101		Ông	Đặng Lụa	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1973-1975 đi cảnh giới địch cho đội công tác 05 lần; mua lúa giã gạo cho đội công tác 04 ang; 10 lon sữa; đóng góp gạo 02 ang; đi hợp pháp mua hàng cho bộ đội.	
102		Bà	Trần Thị Mạnh	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1960 - 1962 tham gia nắm tình hình địch báo cho du kích. Vận động NĐ ủng hộ cho đội công tác 50 ang gạo, 20 ang muối, 5.000đ. 1963-1969 tham gia vận động tiền của ủng hộ cho CM	

103		Ông	Nguyễn Xua	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1973 tham gia rải truyền đơn 01 lần; mau và vận chuyển cho du kích 04 ang gạo, nắm tình hình địch báo cho đội công tác 02 lần. 1972-1975 mua và vận chuyển cho du kích 06 ang gạo, 02 chiếc vòng; tham gia rải truyền đơn 01 lần, theo dõi địch báo cho đội du kích 03 lần
104		Bà	Thới Thị Cẩm	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1971 vào đội TNTTP Xã, Bám địch báo cho đội công tác; tham gia đào hầm, vớt chông. 08 lần đóng góp gạo cho CM với 140 lon, ùng hồ muối, đường, sữa nhiều lần cho đội công tác trong những năm 1972-1973
105		Bà	Trần Thị Hữu	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1969 ùng hồ cho CM 03 ang gạo, 01 ang muối. 1970 cho bộ đội thuộc đơn vị C41 ở tại nhà; mua giúp cho bộ đội 03 đên pin, 02 đôi dép, 02 chiếc vòng, 04 tấn mưa. 1972 mua và vận chuyển cho CM 10 ang gạo
106		Bà	Cao Thị Thuận	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1972-1975 tham gia cơ sở CM, nắm tình hình địch báo cho đội công tác; chuyển thư về cơ sở CM. Chỉ đường đưa cán bộ về vùng địch hoạt động. 1974 tham gia chỉ chỗ cho du kích diệt 01 tên áp phó

107	Bà	Huỳnh Thị Xuân	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1969 tham gia cơ sở CM; nắm tình hình địch báo cho đội công tác Xã; tham gia rải truyền đơn trong áp chiến lược. 1972 - 1974 ủng hộ cho du kích 300đ. Dẫn đường cho du kích vào áp chiến lược diệt ác ôn
108	Ông	Nguyễn Tiến	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1969 tham gia cơ sở CM; theo dõi tình hình địch báo cho đội công tác; tham gia rải truyền đơn; vận động được 02 thanh niên thoát ly. 1969-1975 tham gia cơ sở CM; 7 lần rải truyền đơn, 8 lần bám địch báo cho đội công tác
109	Bà	Đặng Thị Ngân	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1964-1969 nuôi giấu cán bộ CM. Đóng góp 10 ang gạo, 20m vải, 300đ. 1970 đóng góp cho CM 30 lọ thuốc tây
110	Bà	Đặng Thị Hiền	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1973 tham gia TNXP. 1973-1975 tham gia hoạt động bí mật.
111	Bà	Lê Thị Tiệu	Xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1963 vận động chị em phụ nữ giữ đất giữ làng, vận động lương thực cho đội công tác; ủng hộ gạo, tiền bạc, quần áo; 1967 nuôi 01 thương binh 03 tháng.
112	Bà	Đặng Thị Viên	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1967-1968: theo dõi địch báo cáo cho Du kích Xã; đóng góp lương thực, thực phẩm cho Du kích. Cung cấp và giúp đỡ Du kích một số đồ dùng: 30 chiếc khăn, quần áo, xà phòng, mua thuốc cho Đội Du kích.

113	Ông	Võ Tấn Miên	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1972-1974: nắm tin tức địch trong khu đồn đưa ra ngoài cho du kích; rải truyền đơn trong khu đồn	
114	Ông	Nguyễn Tú	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Tháng 10/1964: tham gia cùng nhân dân phá ấp chiến lược trong và ngoài Xã.	
115	Bà	Nguyễn Thị Hiệp	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1968-1972: tham gia giúp đỡ cảnh mang những việc cụ thể: mang thuốc tây, thuốc hút, tân mưa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và quần áo cho Du kích.	
116	Bà	Nguyễn Thị Tân	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Năm 1971: được giao nhiệm vụ canh gác, cảnh giới địch. Năm 1972 1975: theo dõi tình hình địch báo cho Du kích; mang dầu, gạo, mắm, muối, đường, sữa cho Du kích. Tham gia rải truyền đơn; chuyển quần áo cho Du kích.	
117	Ông	Huỳnh Khương	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1966-1970 trụ bám làm ăn đóng góp cho CM 15 ang gạo và một số lương thực khác; 1970-1975 tham gia cách mạng, đi tải đạn, khiêng thương, làm kho gạo ở rừng càm, làm đường ở Trà My, Quảng Nam	
118	Bà	Nguyễn Thị Nhỏ	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 02/1971-10/1974, làm giao liên đưa thư từ Hoà Tây, An Long đến Hoà Trung. Năm tình hình địch báo cho du kích; giả gạo ủng hộ cho bộ đội 25 ang; mua lương thực và nhu yếu phẩm cho bộ đội.	

119		Bà	Nguyễn Thị Minh	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1967-1975 được bà Nguyễn Thị Chính giao đi rải truyền đơn, dán áp phích, đưa tin cho cách mạng; nuôi giấu bộ đội; du kích dưới hầm bí mật. Mua lương thực và một số nhu yếu phẩm cho cách mạng.	
120		Bà	Nguyễn Thị Cam	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	- 1955-1975 gia đình tham gia giúp đỡ CM; Bản thân hái lá thuốc cho cách mạng; phục vụ cơm nước cho bộ đội; du kích; nắm tình hình địch báo cho cách mạng.	

TỔNG CỘNG: 120 TRƯỞNG HỢP